

Số: 554 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2009



QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án "Tuyên truyền phổ biến pháp luật
cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số
từ năm 2009 đến năm 2012"**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số từ năm 2009 đến năm 2012" thuộc Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012 của Chính phủ (kèm theo Quyết định này).

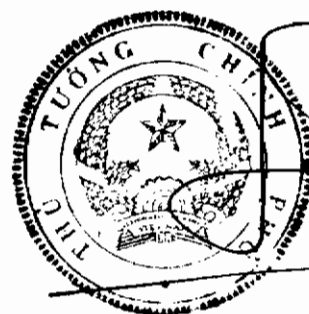
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.,

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HDND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTTD, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, PL (5b). A. 230

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

ĐỀ ÁN
Tuyên truyền, phổ biến pháp luật
cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: **554** /QĐ-TTg*
*ngày **04** tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ)*

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị và cơ sở pháp lý của việc xây dựng Đề án

Ngày 07 tháng 12 năm 2007, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Theo đó, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phải được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục, rộng khắp với chất lượng cao hơn nhằm làm cho cán bộ, nhân dân trong đó có người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số hiểu biết và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã đề ra nhiều mục tiêu trong đó có mục tiêu “không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của dân cư nông thôn”. Do đó, tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số sẽ góp phần nâng cao ý thức pháp luật, nâng cao đời sống tinh thần cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

Tại Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012 đã giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn công tác phổ biến pháp luật cho các đối tượng thuộc lĩnh vực quản lý; chủ trì, phối hợp xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số”.

2. Cơ sở thực tiễn của việc xây dựng Đề án

Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước, các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị xã hội các cấp đã quan tâm và tập trung triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số nên công tác trên đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, đã góp phần chuyển biến nhận thức về pháp luật của người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

Tuy nhiên, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, thể hiện ở một số điểm sau:

- Nhận thức pháp luật và ý thức tuân thủ pháp luật của người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn thấp và không đồng đều. Một bộ phận không nhỏ người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số vẫn chưa nhận thức đúng và coi trọng vai trò của pháp luật.

- Nhận thức về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số của các cơ quan quản lý nhà nước, của cán bộ làm công tác này chưa cao; vị trí, vai trò của công tác này còn chưa được chú trọng đúng mức.

- Nội dung pháp luật để tuyên truyền, phổ biến chưa được chọn lọc, chưa sát với người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số, chưa có trọng tâm, trọng điểm.

- Hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật chưa thích hợp với điều kiện sống của người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số. Các hình thức, biện pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số chưa được đổi mới, nâng cao, thiếu sáng tạo, chưa phù hợp với từng địa bàn, điều kiện kinh tế xã hội.

- Đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật còn thiếu về số lượng, yếu về chất lượng, thường kiêm nhiệm. Nhiều cơ quan, đơn vị chưa có bộ máy hoặc cán bộ chuyên trách làm công tác này nên đã ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số. Đội ngũ cán bộ này mặc dù đã được quan tâm xây dựng, nhưng vẫn còn thiếu đặc biệt là cán bộ người dân tộc, cán bộ biết tiếng dân tộc. Phần lớn cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật còn hạn chế về nghiệp vụ, về kỹ năng, một bộ phận không nhỏ vẫn chưa thực sự toàn tâm với công việc.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện chưa đáp ứng yêu cầu của công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số. Chưa có sự huy động tham gia, đóng góp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để tạo sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội tham gia vào công tác này.

- Cơ chế phối hợp giữa cơ quan hành chính nhà nước với các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị đặc biệt là ở xã, phường, thị trấn trong việc phổ biến pháp luật chưa cụ thể, hiệu quả. Vai trò của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở trung ương cũng như của địa phương chưa được phát huy đầy đủ.

Với các cơ sở trên, việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số” (sau đây gọi tắt là Đề án) là cần thiết, có tác dụng thiết thực.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phải cụ thể hoá quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nói chung và công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng, góp phần thực hiện các chủ trương đề ra trong Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng "Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn". Đề án phải bảo đảm tính khoa học, khả thi, tận dụng tối đa các nguồn lực hiện có.

2. Việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phải bám sát mục tiêu, yêu cầu của Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012 ban hành kèm theo Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, Đề án phải kế thừa kết quả tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số trong giai đoạn 2003 - 2007.

3. Đề án phải khắc phục được những hạn chế, bất cập hiện nay về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số; củng cố đội ngũ làm công tác này; nâng cao chất lượng các tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật; đổi mới, nâng cao hiệu quả các hình thức, biện pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật; thực hiện có hiệu quả việc phối hợp giữa các cơ quan làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số phải có trọng tâm, trọng điểm, kết hợp với việc thực hiện các chương trình, chính sách trong từng lĩnh vực riêng biệt đang được thực hiện có liên quan đến Đề án. Huy động tốt mọi nguồn lực và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội tham gia vào công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

III. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

Tuyên truyền, phổ biến các nội dung pháp luật đã lựa chọn thông qua các hình thức phù hợp cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số nhằm nâng cao hiểu biết pháp luật, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, từng bước hình thành nếp sống và làm việc theo pháp luật của người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến hết năm 2012, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số phấn đấu đạt được kết quả sau:

- Từ 70% trở lên người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số được tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về: lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn (trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phát triển nông thôn), chính sách dân tộc, bình đẳng giới, hôn nhân gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn.

- Từ 95% trở lên cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị có liên quan đến người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số được trang bị kiến thức pháp luật thuộc lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của mình.

3. Phạm vi của Đề án

Đề án được triển khai thực hiện từ năm 2009 đến năm 2012 ở trung ương và tất cả các địa phương trong cả nước.

IV. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Xác định rõ hơn nội dung pháp luật và các hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật phù hợp cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số, phù hợp với từng vùng miền gắn với nhiệm vụ chính trị và yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước, của từng địa phương, từng thời điểm.

2. Xây dựng tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Tiến hành phổ biến các quy định pháp luật gắn trực tiếp với cuộc sống của người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số:

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn cho người dân nông thôn phù hợp với từng đối tượng, địa bàn.

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, các trình tự, thủ tục về thực hiện các quyền, nghĩa vụ, lợi ích của công dân trong chấp hành pháp luật, thực hiện chính sách dân tộc cho đồng bào dân tộc thiểu số phù hợp với từng đối tượng, địa bàn.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới, hôn nhân gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ trẻ em, nuôi con nuôi, khiếu nại, tố cáo, ma túy, mại dâm, phòng chống tội phạm và các quy định pháp luật khác có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của phụ nữ nông thôn và phụ nữ dân tộc thiểu số phù hợp với từng đối tượng, địa bàn.

4. Huy động mọi nguồn lực của xã hội tham gia vào hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Xây dựng cơ chế quản lý, phối hợp giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án.

6. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

(Các hoạt động của Đề án được phân thành 4 Tiêu Đề án nêu tại Phụ lục kèm theo).

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Khảo sát, thực hiện thí điểm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

a) Tổ chức khảo sát ở một số địa phương, tại một số vùng, miền nhằm xác định những nội dung pháp luật và hình thức phù hợp để tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Xây dựng các mô hình thí điểm tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện địa bàn, đối tượng để rút kinh nghiệm và triển khai nhân rộng.

- Xây dựng mô hình thí điểm cấp xã về tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số tại một số địa phương.

- Đào tạo, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hỗ trợ kinh phí, điều kiện làm việc cho đội ngũ cán bộ của mô hình thí điểm.

- Cung cấp tài liệu pháp luật; hỗ trợ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật của mô hình thí điểm.

- Đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm và triển khai nhân rộng mô hình thí điểm khi chúng phát huy hiệu quả trên thực tế.

2. Xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường phối hợp, hợp tác giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác này.

Xây dựng và ban hành:

- Quy chế hoạt động của Ban Điều hành Đề án ở trung ương.
- Quy chế phối hợp thực hiện các hoạt động của Đề án giữa Ban Điều hành Đề án ở trung ương và cơ quan, tổ chức thực hiện Đề án ở địa phương.
- Quy chế phối hợp giữa cấp uỷ Đảng, chính quyền và các đoàn thể công đoàn, đoàn thanh niên trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số tại các cơ quan, tổ chức thực hiện Đề án.

3. Các giải pháp về chuyên môn, kỹ thuật tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số

a) Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Đề án.

- Rà soát tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số; củng cố, kiện toàn Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các cơ quan thực hiện đề án.

- Rà soát, củng cố đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật đến tận cơ sở; đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác trên trong các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân các cấp, trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc.

- Quán triệt, tập huấn việc triển khai thực hiện Đề án ở trung ương và địa phương cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

- Thông tin, tuyên truyền về vị trí, vai trò của công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

- Cung cấp tài liệu pháp luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

- Tiến hành nâng cao kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đội ngũ cán bộ trên, cụ thể:

+ Đối với cán bộ quản lý công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số: tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, về chính sách dân tộc, về bình đẳng giới, hôn nhân gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; nâng cao năng lực tổ chức, quản lý và năng lực thuyết trình cho những người quản lý công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

+ Đối với những người trực tiếp làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số: bồi dưỡng, cung cấp kiến thức pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, về chính sách dân tộc, về bình đẳng giới, hôn nhân gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tổ chức các khoá học theo chương trình đào tạo về tuyên truyền, phổ biến pháp luật; đào tạo, bồi dưỡng về tiếng dân tộc cho những người thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số; tập huấn kiến thức pháp luật, nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kỹ năng xử lý tình huống cho các báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở.

b) Xây dựng các tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số

- rà soát, phân tích, tổng hợp các loại tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho các đối tượng của Đề án đã có và đang được sử dụng tại các cơ quan, tổ chức tham gia Đề án và các cơ quan, tổ chức khác ở tất cả các cấp.

- Tập hợp, tuyển chọn, biên soạn mới hoặc chỉnh lý, cập nhật các nội dung pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, chính sách dân tộc, bình đẳng giới, hôn nhân gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan trong các tài liệu phổ biến pháp luật đã có và đang được sử dụng.

- Biên soạn đề cương tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

- Biên soạn sách pháp luật phổ thông, tờ gấp tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

- Biên soạn các tài liệu pháp luật bằng tiếng dân tộc để tuyên truyền, phổ biến cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng tiểu phẩm có nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật (Băng tiếng, băng hình); chuyên mục, chương trình pháp luật trên báo, đài cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số...

c) Sử dụng các hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn và điều kiện cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Rà soát lại các hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số đã có và đang được sử dụng tại các cơ quan, tổ chức tham gia Đề án và các cơ quan, tổ chức khác ở tất cả các cấp; đánh giá, sử dụng các hình thức phổ biến phù hợp, hiệu quả.

Tuỳ theo tình hình, đặc điểm cụ thể của từng đối tượng, địa bàn sử dụng linh hoạt các hình thức sau để tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số:

- Tổ chức một số hình thức tuyên truyền miệng pháp luật: mở các lớp tập huấn, nói chuyện chuyên đề, lồng ghép trong buổi họp, tuyên truyền miệng cá biệt.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật qua báo chí, mạng lưới truyền thanh cơ sở và mạng internet.

- Tổ chức thi tìm hiểu pháp luật.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua các hoạt động: sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, hoà giải ở cơ sở, xử lý các vi phạm pháp luật.

- Phát huy vai trò của đội ngũ già làng, trưởng bản trong việc tuyên truyền pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Gắn công tác tuyên truyền pháp luật cho người dân nông thôn gắn với việc thực hiện hương ước của địa phương.

- Thực hiện việc lồng ghép tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số thông qua sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật, hoà giải ở cơ sở và các hoạt động của chương trình, dự án, đề án khác đang triển khai trên thực tế.

4. Đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số; lồng ghép việc thực hiện Đề án với việc thực hiện các Chương trình đề án khác tại địa phương.

Đảm bảo đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đáp ứng yêu cầu của công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

Huy động sự tham gia, đóng góp tự nguyện của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

Lồng ghép việc thực hiện Đề án với việc thực hiện các Chương trình, đề án, dự án khác tại địa phương

5. Phát huy sức mạnh, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

Huy động sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương; tăng cường cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị xã hội trong việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số

Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, sự hỗ trợ và hợp tác quốc tế cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện Đề án.

Hàng năm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện Đề án, tiến hành xây dựng kế hoạch và thành lập các đoàn kiểm tra việc thực hiện Đề án tại các địa phương. Các cơ quan, tổ chức phối hợp và các địa phương tiến hành kiểm tra việc thực hiện Đề án trong phạm vi được phân công.

Các cơ quan, tổ chức phối hợp và các địa phương có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện Đề án trong phạm vi được phân công cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án trong phạm vi được phân công.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ kết quả thực hiện Đề án. Chủ trì sơ kết công tác thực hiện Đề án vào năm 2010, tổng kết việc thực hiện Đề án vào năm 2012.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tiến độ thực hiện Đề án

Việc thực hiện Đề án được chia làm 2 giai đoạn, cụ thể như sau:

Giai đoạn I: từ năm 2009 đến hết năm 2010 tiến hành những công việc sau:

Xây dựng Đề án trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; thành lập Ban Điều hành Đề án; xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, xây dựng ban hành các văn bản phục vụ cho việc quản lý, điều

hành và thực hiện Đề án; khảo sát nhu cầu; xây dựng mô hình thí điểm về tuyên truyền, phổ biến pháp luật ở một số xã tại một số tỉnh thuộc 3 miền: Bắc, Trung, Nam; xây dựng nguồn nhân lực trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng, biên soạn các tài liệu pháp luật phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức phổ biến pháp luật thông qua các hình thức tuyên truyền, phổ biến phù hợp với các đối tượng, triển khai đồng loạt theo trình tự ưu tiên; kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Đề án; sơ kết công tác thực hiện Đề án.

Giai đoạn II: từ năm 2011 đến hết năm 2012 tiến hành những công việc sau:

Tiếp tục các hoạt động xây dựng nguồn nhân lực trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số; chỉnh lý, hoàn thiện các tài liệu pháp luật phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số; tiếp tục tổ chức phổ biến pháp luật thông qua các hình thức phổ biến với các tài liệu pháp luật đã được biên soạn, chỉnh lý; kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Đề án; tổng kết Đề án vào quý IV năm 2012.

2. Tổ chức điều hành Đề án:

- Thành lập Ban Điều hành Đề án ở Trung ương do 01 đồng chí Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Trưởng ban, các thành viên là đại diện lãnh đạo Bộ Tư pháp, Ủy ban Dân tộc, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và đại diện lãnh đạo cấp Vụ các Bộ: Tài chính, Quốc phòng, Công an, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông.

- Ban Điều hành Đề án có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện quy chế hoạt động của Ban; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Đề án; chỉ đạo, điều phối các hoạt động của Đề án nhằm tạo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất trên phạm vi cả nước và trong từng địa bàn cụ thể; sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Đề án trên phạm vi cả nước, đề ra các giải pháp cụ thể tăng cường hiệu quả hoạt động của Đề án; đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ Thư ký giúp việc Ban Điều hành Đề án do Trưởng ban quyết định thành lập và phân công nhiệm vụ.

- Các cơ quan, tổ chức được phân công chủ trì các hoạt động của Đề án có trách nhiệm thành lập Tổ công tác hoặc bộ phận chuyên trách để chỉ đạo, điều hành và quản lý việc thực hiện phân công việc được giao; phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành triển khai thực hiện các hoạt động của Đề án.

3. Phân công trách nhiệm

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án; thành lập Ban Điều hành Đề án; tổng hợp, xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban; tổ chức kiểm tra các hoạt động của Đề án trên phạm vi cả nước.

- Chỉ đạo và thực hiện Tiểu Đề án 1: “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cho người dân nông thôn”, bao gồm các hoạt động: khảo sát; biên soạn tài liệu pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của ngành; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật; hoạt động chỉ đạo điểm và nhân rộng mô hình; giám sát, đánh giá Tiểu Đề án.

- Tham gia, phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Đề án tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực thuộc cơ quan, tổ chức trong Đề án phụ trách.

- Tổng hợp kết quả thực hiện Đề án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và gửi Bộ Tư pháp vào đầu tháng 12 hàng năm.

b) Ủy ban Dân tộc:

- Chỉ đạo và thực hiện Tiểu Đề án 2: “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số”, bao gồm các hoạt động: khảo sát; biên soạn tài liệu pháp luật về luật về các chính sách dân tộc; tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của ngành; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật; hoạt động chỉ đạo điểm và nhân rộng mô hình; giám sát, đánh giá Tiểu Đề án.

- Tham gia, phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Đề án tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực thuộc cơ quan, tổ chức trên phụ trách.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nội dung của Đề án được phân công về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

c) Trung ương Hội Nông dân Việt Nam:

- Chỉ đạo và thực hiện Tiểu Đề án 3: “Huy động sự tham gia của nông dân trong công tác tuyên truyền, phổ biến và vận động chấp hành pháp luật ở nông thôn”, nhằm huy động các nguồn lực của xã hội tham gia vào hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số, bao gồm các hoạt động: khảo sát; biên soạn tài liệu pháp luật; tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của Hội; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật; hoạt động chỉ đạo điểm và nhân rộng mô hình; giám sát, đánh giá Tiểu Đề án.

- Tham gia, phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Đề án tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực thuộc cơ quan, tổ chức trên phụ trách.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nội dung của Đề án được phân công về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

d) Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam:

- Chi đạo và thực hiện Tiểu Đề án 4: “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho phụ nữ nông dân, phụ nữ dân tộc thiểu số”; tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bình đẳng giới; hôn nhân gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình cho phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số bao gồm các hoạt động: khảo sát; biên soạn tài liệu pháp luật; tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của Hội; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật; hoạt động chỉ đạo điểm và nhân rộng mô hình; giám sát, đánh giá Tiểu Đề án.

- Tham gia, phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Đề án tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực thuộc cơ quan, tổ chức trên phụ trách.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nội dung của Đề án được phân công về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

đ) Bộ Tư pháp:

- Tư vấn về phương pháp thực hiện Đề án; phối hợp với các cơ quan thực hiện Đề án xây dựng bộ tài liệu pháp luật, đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chủ trì thực hiện một số nội dung của Đề án theo sự phân công của Ban Điều hành Đề án.

- Xây dựng dự toán kinh phí phần nội dung công việc của Đề án được phân công.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nội dung của Đề án được phân công về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

e) Bộ Tài chính:

- Đảm bảo đủ và hướng dẫn sử dụng kinh phí cho việc triển khai thực hiện Đề án.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan chỉ đạo thực hiện các nội dung của Đề án.

g) Bộ Quốc phòng:

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung của Đề án.

- Chủ trì thực hiện một số nội dung Đề án theo sự phân công của Ban Điều hành Đề án.

- Xây dựng dự toán kinh phí phần nội dung công việc của Đề án được phân công.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nội dung của Đề án được phân công về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

h) Bộ Công an:

- Chỉ đạo lực lượng Công an xã phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, tổ chức trong Đề án thực hiện các nội dung của Đề án.

- Chủ trì thực hiện một số nội dung Đề án theo sự phân công của Ban Điều hành Đề án.

- Xây dựng dự toán kinh phí phần nội dung công việc của Đề án được phân công.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nội dung của Đề án được phân công về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

i) Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch:

- Chỉ đạo hệ thống các thiết chế văn hoá cơ sở (nhà văn hoá, trung tâm văn hoá, đội thông tin lưu động, đội chiếu bóng lưu động) phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan, tổ chức trong Đề án thực hiện các nội dung của Đề án.

- Chủ trì thực hiện một số nội dung Đề án theo sự phân công của Ban Điều hành Đề án.

- Xây dựng dự toán kinh phí phần nội dung công việc của Đề án được phân công.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nội dung của Đề án được phân công về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

k) Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Chỉ đạo lực lượng phóng viên, biên tập viên chuyên viết về pháp luật của các báo, đài, trang thông tin điện tử, những người làm việc ở điểm bưu điện văn hoá xã phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan, tổ chức trong Đề án thực hiện các nội dung của Đề án.

- Chủ trì thực hiện một số nội dung Đề án theo sự phân công của Ban Điều hành Đề án.

- Xây dựng dự toán kinh phí phần nội dung công việc của Đề án được phân công.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nội dung của Đề án được phân công về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

l) Các Bộ, ngành liên quan:

Các Bộ, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình và theo quy định tại Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012 có trách nhiệm phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan, tổ chức trong Đề án triển khai các hoạt động của Đề án này.

m) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan, tổ chức trong Đề án triển khai các hoạt động của Đề án theo chức năng, nhiệm vụ của mình và theo quy định tại Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012.

- Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ quan làm công tác dân tộc, phụ nữ, nông dân và các cơ quan chuyên môn tiến hành khảo sát làm căn cứ cho việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Đề án tại địa phương; báo cáo kết quả thực hiện Đề án trước ngày 15 tháng 11 hàng năm về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Bố trí lực lượng cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên.

- Chủ động bảo đảm kinh phí từ nguồn ngân sách của địa phương, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai các hoạt động của Đề án trong phạm vi địa phương.

- Thực hiện lồng ghép nội dung của Đề án với các chương trình, đề án có liên quan đang thực hiện tại địa phương; có chính sách khuyến khích, thu hút huy động các nguồn lực hỗ trợ và đóng góp cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí huy động, tài trợ khác. Ước tính tổng số kinh phí thực hiện Đề án là 75.298 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 51.758 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 23.540 triệu đồng.

2. Đối với nguồn kinh phí của Đề án do ngân sách trung ương cấp hàng năm, các Bộ, ngành, cơ quan trung ương được phân công chủ trì thực hiện các tiểu Đề án có trách nhiệm lập dự toán kinh phí chi tiết (phần kinh phí do ngân sách trung ương bảo đảm) gửi Bộ Tài chính (sau khi có ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) xem xét và bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, tổ chức chủ trì các tiểu Đề án.

3. Kinh phí thực hiện Đề án ở địa phương do ngân sách địa phương bố trí. Hàng năm, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ các nội dung hoạt động của Đề án thuộc địa phương mình, lập dự toán kinh phí trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua.

4. Việc lập dự toán chi tiết hàng năm được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước trên cơ sở các nội dung của Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức chủ trì thực hiện các nội dung của Đề án được phân công phải chịu trách nhiệm quyết toán với Bộ Tài chính về ngân sách và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo chung của Đề án.

VIII. ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG VÀ HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Đối tượng thụ hưởng Đề án

- Người dân nông thôn;
- Đồng bào dân tộc thiểu số;
- Cán bộ, công chức làm việc tại các cơ quan, đơn vị có liên quan đến người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số;
- Tuyên truyền viên pháp luật cấp xã.

2. Hiệu quả kinh tế và xã hội của Đề án

Nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

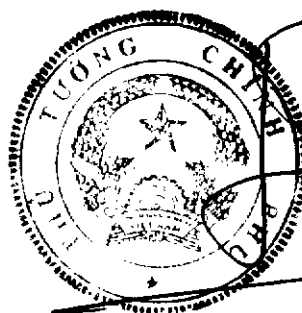
Tạo cơ chế phối hợp trong việc quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện pháp luật. Đưa công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số thành hoạt động thường xuyên trong hoạt động quản lý nhà nước của các Bộ, ngành và địa phương.

Khẳng định vị trí, vai trò của công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong thực tiễn, từng bước đấu tranh, ngăn chặn các hành vi tiêu cực, giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội; góp phần giải quyết kịp thời các vụ khiếu kiện của nhân dân, không để gây thành những điểm nóng ở nông thôn.

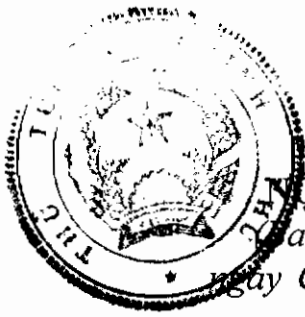
Tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hành bình đẳng giới, nâng cao đời sống tinh thần, năng lực và vị thế của người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

Giúp người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, hạn chế thua thiệt khi tham gia các quan hệ kinh tế, dân sự. Góp phần thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn; góp phần xoá đói, giảm nghèo; phát triển kinh tế, xã hội kết hợp với bảo vệ môi trường./.

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng



Phụ lục

NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA 4 TIÊU ĐỀ ÁN

Thực hiện kèm theo Quyết định số 554/QĐ-TTg
ngày 04 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ)

I. TIÊU ĐỀ ÁN 1: TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CHO NGƯỜI DÂN NÔNG THÔN

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Dân tộc, Bộ Tư pháp, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, các Bộ, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: 04 năm (2009 - 2012).

1. Mục tiêu

Đến hết năm 2012, góp phần đạt được kết quả sau:

- Từ 70% trở lên người dân nông thôn được tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về: lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn (trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phát triển nông thôn) phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn;

- Từ 95% trở lên cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan liên quan đến người dân nông thôn được trang bị kiến thức pháp luật thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2. Các nội dung hoạt động

a) Tổ chức khảo sát để xác định rõ nhu cầu cụ thể về nội dung và hình thức thích hợp làm cơ sở lập kế hoạch triển khai thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cho người dân nông thôn

- Địa bàn, quy mô và nội dung khảo sát:

+ Lựa chọn một số tỉnh tại miền Bắc, miền Trung, miền Nam nơi có số lượng lớn người dân làm nông nghiệp để khảo sát;

+ Khảo sát thực trạng nhận thức và tình hình chấp hành pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn của người dân nông thôn; thuận lợi, khó khăn khi triển khai Đề án để có căn cứ lập kế hoạch xây dựng thực hiện.

- Biện pháp thực hiện:

+ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Tiểu Đề án, các địa phương lập kế hoạch khảo sát điểm theo đối tượng, theo vùng, miền;

+ Ủy ban nhân dân các tỉnh được lựa chọn chỉ đạo các đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tư pháp, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, cơ quan thực hiện công tác dân tộc cấp tỉnh, các Sở, Ban, ngành của tỉnh phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến hành khảo sát trên thực tế công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cho người dân nông thôn ở địa bàn, làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch cụ thể của từng địa phương và kế hoạch chung thực hiện các nội dung của Tiểu Đề án.

b) Biên soạn các tài liệu pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn để tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho người dân nông thôn

- Biên soạn các loại tài liệu pháp luật sau:

+ Đề cương tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn;

+ Sách pháp luật phổ thông, tờ gấp tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn;

+ Xây dựng tiểu phẩm có nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật (băng tiếng, băng hình); chuyên mục, chương trình pháp luật trên báo, đài cho người dân nông thôn.

- Nội dung tài liệu:

+ Giới thiệu, tóm tắt nội dung, hướng hướng dẫn chi tiết, giải đáp pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cho người dân nông thôn;

+ Hướng dẫn nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho cán bộ làm công tác này của: Bộ và các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, cơ quan thực hiện công tác dân tộc.

- Biện pháp thực hiện:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các cơ quan trong Tiểu Đề án, các địa phương:

+ Rà soát, phân tích, tổng hợp các loại tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đã có và đang được sử dụng tại các cơ quan, tổ chức ở tất cả các cấp;

+ Tập hợp, tuyển chọn, chỉnh lý, cập nhật các nội dung pháp luật hoặc biên soạn mới tài liệu pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trong các tài liệu phổ biến pháp luật đã có, đang được sử dụng và cung cấp các tài liệu pháp luật trên.

c) Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nòng cốt làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cho người dân nông thôn.

- Đối tượng bồi dưỡng:

+ Lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, lãnh đạo các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (khoảng 60 người/năm, mỗi khoá 30 người);

+ Cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn ở cấp trung ương, cấp tỉnh (khoảng 90 người/năm, mỗi khoá 30 người);

+ Cán bộ làm công tác thanh tra, pháp chế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn ở trung ương (khoảng 60 người/năm, mỗi khoá 30 người);

+ Cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn ở cấp huyện, xã (khoảng 500 người/năm, mỗi khoá 30 người);

+ Cán bộ làm công tác thanh tra, pháp chế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn ở cấp tỉnh, huyện (khoảng 400 người/năm, mỗi khoá 30 người).

- Chương trình bồi dưỡng: thời gian bồi dưỡng 3 ngày, trong đó 2/3 thời gian dành cho việc bồi dưỡng kiến thức pháp luật, 1/3 thời gian dành cho việc bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

- Biện pháp thực hiện:

+ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Đề án, các địa phương tiến hành:

Rà soát, xây dựng và củng cố mạng lưới tổ chức và cán bộ thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cho người dân nông thôn.

Tổ chức quán triệt, tập huấn việc triển khai thực hiện Đề án ở trung ương và địa phương cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; thông tin, tuyên truyền về vị trí, vai trò của công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn; tổ chức hội thảo, tọa đàm cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cho người dân nông thôn.

Tổ chức các khoá bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp trung ương và cấp tỉnh để làm nòng cốt và rút kinh nghiệm chỉ đạo.

+ Ủy ban nhân dân các tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tư pháp, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, cơ quan thực hiện công tác dân tộc cấp tỉnh, các Sở, Ban, ngành địa phương liên quan phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện:

Rà soát, xây dựng và củng cố mạng lưới tổ chức và cán bộ thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cho người dân nông thôn tại địa phương;

Tổ chức quán triệt, tập huấn việc triển khai thực hiện Đề án ở địa phương cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

Tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn ở cấp huyện, xã, cán bộ làm công tác thanh tra, pháp chế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn ở cấp tỉnh, huyện, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật từ cấp huyện trở xuống, cán bộ làm công tác tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý tại địa phương.

d) Sử dụng các hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn và điều kiện cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương

Triển khai tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cho người dân nông thôn bằng các hình thức phù hợp (chưa bao gồm hình thức tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng).

- Biện pháp thực hiện:

+ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các cơ quan trong Tiểu Đề án, các Bộ, ngành, địa phương liên quan tiến hành:

Tổ chức rà soát lại các hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn đã có và đang được sử dụng tại các cơ quan trong Đề án và các cơ quan, tổ chức khác ở tất cả các cấp.

Đánh giá và sử dụng các hình thức phổ biến phù hợp, hiệu quả.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật qua hình thức tuyên truyền được lựa chọn; gắn công tác tuyên truyền pháp luật cho người dân nông thôn gắn với việc thực hiện hương ước của địa phương; thực hiện việc lồng ghép tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn thông qua sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật, hoà giải ở cơ sở và các hoạt động của chương trình, dự án, Đề án khác đang triển khai trên thực tế.

+ Các địa phương: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tư pháp, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, cơ quan thực hiện công tác dân tộc cấp tỉnh, các Sở, Ban, ngành địa phương của tỉnh, theo hướng dẫn của trung ương, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cho người dân nông thôn tại địa phương bằng các hình thức phù hợp với đối tượng, địa bàn; lồng ghép việc thực hiện Đề án với việc thực hiện các Chương trình Đề án khác tại địa phương.

Triển khai tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cho người dân nông thôn thông qua các phương tiện thông tin đại chúng

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành liên quan cung cấp kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cho trang thông tin điện tử của Chính phủ, của Quốc hội, của các Bộ, ngành và các tổ chức liên quan.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn thiện, nâng cấp chuyên mục quản lý và tra cứu văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn tại trang thông tin điện tử của Bộ để những người có nhu cầu về thông tin pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn tra cứu dễ dàng và miễn phí.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan truyền thông xây dựng chương trình, tiểu phẩm có nội dung pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn phát trên chương trình của Đài truyền hình Việt Nam, trên chương trình của Đài Tiếng nói Việt Nam bắt đầu từ năm 2010.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành liên quan tăng cường thời lượng phát hành và nâng cao chất lượng các chương trình, chuyên mục đã có đồng thời mở chuyên mục mới về pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn trên các phương tiện báo hình, báo nói, báo viết của trung ương, của các ngành, tổ chức liên quan; tổ chức các hoạt động thi tìm hiểu pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Các địa phương: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các Ban, ngành liên quan thực hiện các công việc sau:

+ Hoàn thiện, nâng cấp chuyên mục quản lý và tra cứu văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn tại trang thông tin điện tử của địa phương;

+ Xây dựng chương trình, tiểu phẩm có nội dung pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn phát trên truyền hình, trên hệ thống phương tiện thông tin đại chúng của địa phương bắt đầu từ năm 2010;

+ Tăng cường thời lượng phát hành và nâng cao chất lượng các chương trình, chuyên mục đã có đồng thời mở chuyên mục mới về pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn trên các phương tiện báo hình, báo nói, báo viết của địa phương, của các ngành, tổ chức liên quan; tổ chức các hoạt động thi tìm hiểu pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

d) Các hoạt động chỉ đạo điểm và nhân rộng điển hình

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Tiểu Đề án, các địa phương tiến hành các công việc sau:

- Chỉ đạo điểm việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn cho người dân nông thôn tại một số địa phương ở 3 khu vực miền Bắc, miền Trung, miền Nam, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm để triển khai trên diện rộng.

- Xây dựng các mô hình thí điểm tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn tại một số xã để rút kinh nghiệm và triển khai nhân rộng; đào tạo, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ phổ biến pháp luật, hỗ trợ kinh phí, điều kiện làm việc cho đội ngũ cán bộ của mô hình thí điểm; cung cấp tài liệu pháp luật; hỗ trợ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động phổ biến pháp luật của mô hình thí điểm; đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm và triển khai nhân rộng mô hình thí điểm khi chúng phát huy hiệu quả trên thực tế.

e) Hoạt động phối hợp, giám sát, đánh giá Tiểu Đề án

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Tiểu Đề án, các địa phương thực hiện các công việc sau:

- Tổ chức giám sát, đánh giá việc thực hiện các hoạt động của Tiểu Đề án trên cơ sở kế hoạch công tác hàng tháng, quý, năm của các cơ quan, tổ chức trong Đề án, tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Tiểu Đề án.

- Xây dựng và ban hành các văn bản phục vụ cho việc quản lý, điều hành và thực hiện Tiểu Đề án.

- Phối hợp tự kiểm tra, đánh giá, báo cáo với việc tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành và sự giám sát, đánh giá của người dân nông thôn.

g) Tổ chức khảo sát, đánh giá tác động, hiệu quả của Tiểu Đề án.

- Địa bàn, quy mô và nội dung khảo sát:

+ Lựa chọn một số tỉnh tại miền Bắc, miền Trung, miền Nam để khảo sát;

+ Khảo sát thực trạng nhận thức và tình hình chấp hành pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn của người dân nông thôn tại thời điểm chuẩn bị kết thúc Tiểu Đề án so với trước khi triển khai Tiểu Đề án.

- Mục tiêu: đánh giá hiệu quả, rút ra bài học kinh nghiệm, đề xuất những giải pháp để thực hiện tốt hơn công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cho người dân nông thôn.

- Biện pháp thực hiện:

+ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các cơ quan trong Đề án, các địa phương lập kế hoạch khảo sát điểm theo đối tượng, theo vùng miền; trên cơ sở kết quả khảo sát và tình hình thực hiện Tiểu Đề án, tiến hành đánh giá tác động, hiệu quả của Tiểu Đề án;

+ Ủy ban nhân dân các tỉnh được lựa chọn chỉ đạo các đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tư pháp, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, cơ quan thực hiện công tác dân tộc cấp tỉnh, các Sở, Ban, ngành của tỉnh phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến hành khảo sát, đánh giá tác động, hiệu quả của các hoạt động Tiểu Đề án trong phạm vi địa phương.

3. Đối tượng thụ hưởng

- Người dân nông thôn;

- Cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan liên quan đến người dân nông thôn;

- Tuyên truyền viên cấp xã.

4. Kinh phí

Tổng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp ước tính: 28.688 triệu đồng, trong đó:

- Thực hiện tại trung ương ước tính: 19.288 triệu đồng, do ngân sách trung ương cấp. Cụ thể:

+ Kinh phí khảo sát ước tính: 1.500 triệu đồng (khảo sát ban đầu là 800 triệu đồng; khảo sát đánh giá hiệu quả của Tiểu Đề án là 700 triệu đồng);

+ Kinh phí biên soạn tài liệu pháp luật ước tính: 5.000 triệu đồng;

+ Kinh phí cho hoạt động nâng cao nhận thức, đào tạo đội ngũ cán bộ nông cốt ước tính: 4.388 triệu đồng (Kinh phí đào tạo ước tính: 3.888 triệu đồng);

+ Kinh phí hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật thực hiện tại trung ương: 6.000 triệu đồng;

+ Kinh phí cho các hoạt động chỉ đạo điểm và nhân rộng điển hình ước tính: 1.900 triệu đồng;

+ Kinh phí hoạt động phối hợp, giám sát, đánh giá Tiểu Đề án thực hiện tại trung ương ước tính: 500 triệu đồng.

- Thực hiện tại địa phương ước tính: 9.400 triệu đồng, do ngân sách địa phương bố trí. Cụ thể:

+ Kinh phí hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật thực hiện tại địa phương ước tính: 7.400 triệu đồng;

+ Kinh phí hoạt động phối hợp, giám sát, đánh giá Tiểu Đề án thực hiện tại địa phương ước tính: 2.000 triệu đồng.

II. TIỂU ĐỀ ÁN 2: TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban Dân tộc.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, các Bộ, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: 04 năm (2009 - 2012).

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

- Tạo điều kiện để đồng bào các dân tộc thiểu số nâng cao nhận thức về pháp luật từng bước vận dụng pháp luật có hiệu quả vào việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân và gia đình, của quốc gia; “giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới” và giám sát việc thi hành luật pháp của các cơ quan chức năng, chính quyền các cấp ở địa phương. Tạo bước phát triển mới trong hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong hệ thống cơ quan chức năng, chính quyền các cấp và cơ quan công tác dân tộc phù hợp đặc điểm tình hình từng vùng, địa phương và dân tộc góp phần nâng cao ý thức pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật của hệ thống chính trị - xã hội phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở vùng dân tộc thiểu số và biên giới.

- Trang bị những kiến thức, nâng cao hiểu biết pháp luật và thực hiện đúng pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số, sử dụng pháp luật làm phương tiện, công cụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, của Nhà nước và của xã hội.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Nâng cao ý thức tự giác, chủ động tìm hiểu và chấp hành pháp luật, có khả năng tự tổ chức và giải quyết tốt các mâu thuẫn, vướng mắc trong nhân dân, bảo đảm tăng cường đoàn kết thôn, bản, ấp, làng, phum, sóc, phát huy dân chủ ở cơ sở, giữ vững an ninh chính trị - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phổ biến sâu rộng việc giáo dục pháp luật ở các địa phương nhằm cung cấp kiến thức và tạo được ý thức pháp luật cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số trong cuộc sống gia đình và tham gia vào quá trình quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và củng cố an ninh, quốc phòng theo phương châm hiệu quả, bền vững.

- Từ 70% trở lên đồng bào dân tộc thiểu số được tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, các trình tự, thủ tục về thực hiện các quyền, nghĩa vụ, lợi ích của công dân trong chấp hành pháp luật, thực hiện chính sách dân tộc.

- Đối với đồng bào các dân tộc thiểu số: phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật, các trình tự, thủ tục về thực hiện các quyền, nghĩa vụ, lợi ích của công dân trong chấp hành pháp luật, thực hiện chính sách dân tộc theo quy định của pháp luật nói chung và liên quan đến các luật chuyên ngành áp dụng trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và vùng biên giới.

- Đối với đồng bào dân tộc thiểu số vùng biên giới: phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật, các trình tự, thủ tục về thực hiện các quyền, nghĩa vụ, lợi ích của công dân trong chấp hành pháp luật, thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng theo quy định của pháp luật về chủ quyền quốc gia, biên giới hữu nghị... trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và vùng biên giới.

- Đối với cán bộ chính quyền cơ sở và các tổ chức xã hội vùng dân tộc thiểu số và vùng biên giới: cung cấp các kiến thức để nắm vững quy trình, thủ tục liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của chính quyền cơ sở; quy định pháp luật về bảo đảm quyền tự do, dân chủ; quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của công dân; trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại tố cáo; quy chế tiếp công dân; quy chế dân chủ cơ sở; các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương; phát huy vai trò của những người có uy tín trong cộng đồng trong việc giải quyết các quan hệ dân sự...

- Đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số và biên giới: cung cấp các kiến thức pháp luật chuyên ngành; các quy trình, thủ tục, quy tắc khi thực thi công vụ, thực thi các quy định pháp luật về bảo đảm các quyền tự do, dân chủ, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại tố cáo; quy chế tiếp công dân... trên cơ sở nắm vững phong tục tập quán, đặc điểm dân tộc, tình hình biên giới để các hoạt động pháp lý đạt hiệu quả nhằm tạo cho họ trở thành hạt nhân, làm gương trong cộng đồng và vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong việc nhận thức và thực hiện pháp luật.

2. Các nội dung hoạt động:

a) Tổ chức khảo sát xác định nhu cầu

Tổ chức khảo sát để xác định rõ nhu cầu cụ thể về nội dung và hình thức thích hợp làm cơ sở lập kế hoạch triển khai thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, các trình tự, thủ tục về thực hiện các quyền, nghĩa vụ, lợi ích của công dân trong chấp hành pháp luật, thực hiện chính sách dân tộc cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đối tượng khảo sát: cán bộ xã, Chi bộ thôn, bản; đại diện đồng bào dân tộc thiểu số.

- Địa bàn, quy mô và nội dung khảo sát:

+ Đông Bắc, Tây Bắc, miền Trung và Tây nguyên, Tây Nam Bộ mỗi vùng đại diện 01 tỉnh (đại diện đồng bào dân tộc thiểu số).

+ Khảo sát thực trạng nhận thức và tình hình chấp hành pháp luật của đồng bào dân tộc tại các vùng miền được lựa chọn.

- Biện pháp thực hiện:

Ủy ban Dân tộc phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Tiểu Đề án, các địa phương lập kế hoạch khảo sát điểm theo đối tượng, theo vùng miền.

b) Biên soạn các tài liệu nguồn để tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nội dung tài liệu

+ Giới thiệu, tài liệu tóm tắt những nội dung, tài liệu hướng dẫn chi tiết, tài liệu hỏi đáp pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ của đồng bào các dân tộc thiểu số;

+ Hướng dẫn công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật dành cho cán bộ công tác dân tộc địa phương và đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Biên soạn tờ gấp; sổ tay tuyên truyền, phổ biến pháp luật (dịch ra tiếng dân tộc);

+ Xây dựng tiểu phẩm (băng tiếng, băng hình, đĩa hình);

+ Xây dựng tủ sách pháp luật của xã;

+ Xây dựng chuyên mục, chương trình tuyên truyền phổ biến pháp luật trên đài, báo, tạp chí.

- Biện pháp thực hiện:

Ủy ban Dân tộc phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Tiểu Đề án, các địa phương tổ chức biên soạn và cung cấp các tài liệu nguồn để tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân.

c) Tổ chức Hội thảo khoa học:

- Nội dung:

+ Tổ chức 02 Hội thảo khoa học khu vực (Đông Bắc; Nam Bộ);

+ Một số kinh nghiệm trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật dành cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực phía Bắc và khu vực Nam Bộ.

- Đối tượng:

+ Cơ quan làm công tác dân tộc địa phương, tổ chức tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật;

+ Cán bộ xã đại diện một số tỉnh thực hiện Tiểu Đề án;

+ Cán bộ Già làng, Trưởng bản, Trưởng thôn, Trưởng ấp, các vị chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng đồng bào dân tộc.

- Biện pháp thực hiện:

Ủy ban Dân tộc phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Tiểu Đề án, các địa phương tổ chức thực hiện.

d) Tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật bằng hình thức sân khấu đại diện là cán bộ xã, đồng bào dân tộc thiểu số của một số tỉnh trong vùng thụ hưởng Đề án:

- Đối tượng:

+ Cán bộ xã đại diện một số tỉnh thực hiện Tiểu Đề án;

+ Cán bộ Già làng, Trưởng bản, Trưởng thôn, Trưởng ấp, các vị chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng đồng bào dân tộc.

- Nội dung: gồm 3 phần:

+ Tự giới thiệu về đội (đặc điểm địa phương mình);

+ Phần thi xử lý các tình huống pháp luật (vấn đáp);

+ Phần thi năng khiếu: các đội trình bày tiểu phẩm sân khấu hoặc các tình huống pháp luật thường gặp trong đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Tổng kết đánh giá, khen thưởng cuộc thi.

- Biện pháp thực hiện:

Ủy ban Dân tộc phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Tiểu Đề án xây dựng đề cương, kế hoạch, bộ đề thi, đáp án.

Tổ chức thi: thi một vòng, chọn đội nhất, nhì, ba và giải khuyến khích nhằm động viên khích lệ các thí sinh về tham dự.

d) Xây dựng một số mô hình thí điểm về hoạt động tuyên truyền phổ biến, pháp luật:

- Đối tượng:

+ Cán bộ xã đại diện một số tỉnh thực hiện Tiểu Đề án;

+ Cán bộ Già làng, Trưởng bản, Trưởng thôn, Trưởng ấp, các vị chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng đồng bào dân tộc;

+ Tổ chức xây dựng một số mô hình thí điểm về hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật (Mỗi vùng lựa chọn 01 tỉnh và làm điểm 02 xã khó khăn trên địa bàn 01 tỉnh).

- Biện pháp thực hiện:

Ủy ban Dân tộc phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Tiểu Đề án, các địa phương tổ chức thực hiện.

e) Triển khai hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho cán bộ làm công tác dân tộc địa phương và đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đối tượng phổ biến, giáo dục pháp luật:

+ Đại diện một số cán bộ làm công tác dân tộc ở địa phương (tỉnh, huyện, xã);

+ Già làng, Trưởng bản, Trưởng thôn, Trưởng ấp, các vị chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng đồng bào dân tộc.

- Nội dung hội nghị:

+ Đối với cơ quan làm công tác dân tộc địa phương tập trung tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật mới do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành ban hành, phổ biến, quán triệt, học tập các quy định pháp luật về cán bộ, công chức, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, hội nhập kinh tế quốc tế; bình đẳng giới; phòng, chống các tệ nạn xã hội; an toàn giao thông; vệ sinh an toàn thực phẩm...

+ Đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng dân tộc ít người: tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về đường lối chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết, các chủ trương của địa phương về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh biên giới; các quy định pháp luật gắn trực tiếp với cuộc sống của đồng

bào dân tộc thiểu số như quy định pháp luật về đất đai, bảo vệ phát triển rừng, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống ma túy, hôn nhân và gia đình, pháp luật về bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình, bảo vệ môi trường; vệ sinh an toàn thực phẩm, các quy định về thực hiện quy chế dân chủ phù hợp với đặc thù địa bàn nông thôn miền núi. Phổ biến và hướng dẫn đồng bào dân tộc thực hiện các quyền, nghĩa vụ cụ thể theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định; gắn với việc vận động đồng bào các dân tộc định canh, định cư, xóa đói, giảm nghèo...

- Biện pháp thực hiện:

+ Ủy ban Dân tộc phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Tiểu Đề án, Bộ, ngành liên quan, các cơ quan truyền thông, các địa phương liên quan tổ chức thực hiện;

+ Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, Ban, ngành phối hợp thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong khuôn khổ của Tiểu Đề án tại địa phương mình.

g) Kiểm tra, giám sát.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, Ban, ngành phối hợp thực hiện các hoạt động thực hiện Tiểu Đề án tại địa phương, định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện báo cáo về Ủy ban Dân tộc và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn .

h) Triển khai hội nghị triển khai Tiểu Đề án, sơ kết, tổng kết Tiểu Đề án.

- Nội dung:

+ Triển khai những nội dung chính của Tiểu Đề án do Ủy ban Dân tộc chủ trì;

+ Tiến hành sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm sau khi triển khai thực hiện;

+ Tiến hành tổng kết Tiểu Đề án, đánh giá tổng thể các hoạt động từ năm 2009 - 2012.

- Biện pháp thực hiện:

Ủy ban Dân tộc phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Tiểu Đề án, các địa phương tổ chức thực hiện.

i) Tổ chức khảo sát, đánh giá tác động, hiệu quả của Tiểu Đề án.

- Địa bàn, quy mô và nội dung khảo sát:

+ Lựa chọn một số tỉnh tại miền Bắc, miền Trung, miền Nam để khảo sát;

+ Khảo sát thực trạng nhận thức và tình hình chấp hành các quy định pháp luật, các trình tự, thủ tục về thực hiện các quyền, nghĩa vụ, lợi ích của công dân trong chấp hành pháp luật, thực hiện chính sách dân tộc của đồng bào dân tộc thiểu số tại thời điểm chuẩn bị kết thúc Tiểu Đề án so với trước khi triển khai Tiểu Đề án.

- Mục tiêu: đánh giá hiệu quả, rút ra bài học kinh nghiệm, đề xuất những giải pháp để thực hiện tốt hơn công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, các trình tự, thủ tục về thực hiện các quyền, nghĩa vụ, lợi ích của công dân trong chấp hành pháp luật, thực hiện chính sách dân tộc cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Biện pháp thực hiện:

+ Ủy ban Dân tộc phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Đề án, các địa phương lập kế hoạch khảo sát điểm theo đối tượng, theo vùng miền; trên cơ sở kết quả khảo sát và tình hình thực hiện Tiểu Đề án, tiến hành đánh giá tác động, hiệu quả của Tiểu Đề án;

+ Ủy ban nhân dân các tỉnh được lựa chọn chỉ đạo các đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tư pháp, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, cơ quan thực hiện công tác dân tộc cấp tỉnh, các Sở, Ban, ngành của tỉnh phối hợp với Ủy ban Dân tộc tiến hành khảo sát, đánh giá tác động, hiệu quả của các hoạt động Tiểu Đề án trong phạm vi địa phương.

3. Đối tượng thụ hưởng

a) Đối tượng chung:

- Đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống trong phạm vi cả nước. Tuy nhiên trong khuôn khổ thời gian, điều kiện nguồn nhân lực và kinh phí đầu tư cho phép... Đề án sẽ tiến hành chọn điểm là các nhóm dân tộc thiểu số, các địa phương đại diện cho các vùng để tiến hành thực hiện nội dung Đề án đặt ra;

- Đồng bào vùng biên giới bao gồm đồng bào Kinh và đồng bào các dân tộc thiểu số ở khu vực biên giới. Đối với đồng bào vùng biên giới cũng sẽ chọn điểm, đối tượng phù hợp với yêu cầu đặc điểm vùng biên giới để triển khai phổ biến, giáo dục về pháp luật.

b) Đối tượng cụ thể:

- Đồng bào dân tộc thiểu số;

- Cán bộ chính quyền cơ sở và các tổ chức xã hội vùng dân tộc thiểu số và vùng biên giới;

- Cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số và biên giới.

4. Kinh phí hoạt động:

Tổng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp ước tính: 20.210 triệu đồng, trong đó:

- Thực hiện tại Trung ương ước tính: 14.270 triệu đồng do ngân sách trung ương bố trí. Cụ thể:

+ Kinh phí khảo sát ước tính: 400 triệu đồng;

+ Kinh phí biên soạn tài liệu hỏi đáp, tờ gấp; xây dựng tủ sách pháp luật của xã; xây dựng tiểu phẩm; xây dựng chuyên mục tuyên truyền trên đài, báo, tạp chí; in ấn phát hành các tài liệu ước tính: 1.300 triệu đồng;

+ Kinh phí Hội thảo khoa học ước tính: 300 triệu đồng;

+ Kinh phí tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật bằng hình thức sân khấu hoá ước tính: 900 triệu đồng;

+ Kinh phí xây dựng mô hình thí điểm ước tính: 300 triệu đồng;

+ Kinh phí triển khai hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật: 11.020 triệu đồng;

+ Kinh phí hoạt động triển khai hội nghị triển khai Tiểu Đề án, sơ kết, tổng kết Tiểu Đề án ước tính: 50 triệu đồng;

- Thực hiện tại địa phương ước tính: 5.940 triệu đồng do ngân sách địa phương bố trí. Cụ thể:

+ Kinh phí triển khai hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thực ước tính: 4.200 triệu đồng;

+ Kinh phí hoạt động kiểm tra, đánh giá ước tính: 1.740 triệu đồng.

III. TIỂU ĐỀ ÁN 3: HUY ĐỘNG SỰ THAM GIA CỦA NÔNG DÂN TRONG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN VÀ VẬN ĐỘNG CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT Ở NÔNG THÔN

- Cơ quan chủ trì: Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc, Bộ Tư pháp, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, các Bộ, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: 04 năm (2009 - 2012).

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

- Nâng cao vai trò của Hội Nông dân Việt Nam trong công tác tuyên truyền, phổ biến và vận động chấp hành pháp luật ở nông thôn;
- Xã hội hoá công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nông dân với mục tiêu nông dân tuyên truyền pháp luật cho nông dân;
- Nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của nông dân.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng lực lượng nòng cốt trong tuyên truyền, phổ biến pháp luật và vận động chấp hành pháp luật ở nông thôn;
- 100% cán bộ Hội Nông dân, 50% cán bộ tư vấn pháp luật của Hội và cán bộ cộng tác viên nòng cốt ở cơ sở, thôn ấp, bản được bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng tuyên truyền;
- + 50% hội viên nông dân được tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật thiết yếu.

2. Các nội dung hoạt động:

a) Tổ chức khảo sát để xác định nhu cầu, mức độ nhận thức pháp luật và năng lực tuyên truyền, phổ biến pháp luật của hội viên, nông dân của đội ngũ cán bộ, cộng tác viên, tuyên truyền viên pháp luật Hội Nông dân.

- Đối tượng khảo sát:

- + Cán bộ Hội Nông dân tỉnh, huyện, cơ sở và cán bộ chi, tổ Hội;
- + Các nhóm cộng tác viên, tuyên truyền viên pháp luật;
- + Cán bộ làm công tác tư vấn pháp luật ở các Trung tâm;
- + Hội viên nông dân.

- Địa bàn, quy mô, nội dung khảo sát:

- + Các khu vực miền Bắc, miền Trung, miền Nam, mỗi miền 10 tỉnh;
- + Khảo sát thực trạng nhận thức và tình hình chấp hành pháp luật của cán bộ, nông dân tại các vùng, miền;
- + Năng lực tuyên truyền của cán bộ Hội Nông dân, của cán bộ Trung tâm.

- Biện pháp thực hiện:

+ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Tiểu Đề án, các địa phương lập kế hoạch khảo sát điểm theo đối tượng, theo vùng, miền;

+ Hội Nông dân các tỉnh, thành được chọn phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tiến hành việc khảo sát các nội dung trên, lập báo cáo đánh giá kết quả khảo sát làm cơ sở trong việc xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Đề án của từng địa phương.

b) Biên soạn, in ấn và phát hành các tài liệu:

- Nội dung tài liệu:

+ Tài liệu để tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nông dân (Pa nô, áp phích cổ động, tờ rơi, tờ gấp pháp luật,...);

+ Bộ bài giảng đào tạo tuyên truyền viên (cán bộ cấp Trung ương đến huyện);

+ Tài liệu tuyên truyền cho đội ngũ tư vấn pháp luật, Sổ tay phổ biến pháp luật, kỹ năng tuyên truyền dành cho các nhóm cộng tác viên, tuyên truyền viên nông cốt.

- Biện pháp thực hiện:

Trung ương Hội Nông dân Việt Nam phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Tiểu Đề án, các địa phương tổ chức biên soạn và cung cấp các tài liệu nguồn để tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật.

c) Tổ chức đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ, phổ biến giáo dục pháp luật.

- Đối tượng bồi dưỡng:

+ Cán bộ Trung ương Hội, cán bộ lãnh đạo Hội Nông dân các tỉnh, huyện và cơ sở;

+ Đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên pháp luật ở các thôn, ấp bản.

- Nội dung bồi dưỡng:

+ Đối với cán bộ Hội Nông dân cấp tỉnh, các Trung tâm tư vấn pháp luật và cán bộ huyện: thời gian tập huấn 3 ngày/lớp. Trong đó 02 ngày bồi dưỡng kiến thức pháp luật và 01 ngày dành cho việc bồi dưỡng kỹ năng (50 người x 6 lớp/năm);

+ Đối với cán bộ Hội Nông dân cơ sở và cán bộ, cộng tác viên tuyên truyền pháp luật tại các thôn, ấp. Thời gian tập huấn 5 ngày/lớp. Trong đó 03 ngày bồi dưỡng kiến thức pháp luật và 02 ngày bồi dưỡng kỹ năng. (khoảng 500 người/năm, mỗi lớp 50 người).

- Biện pháp thực hiện:

Trung ương Hội Nông dân Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Tiểu Đê án, các địa phương lựa chọn, triệu tập, đôn đốc và kiểm tra cán bộ và nông dân đi học và giảng dạy cho các lớp.

d) Xây dựng mô hình thí điểm về phát động phong trào chấp hành pháp luật, tập trung vào một số nội dung pháp luật bức xúc ở nông thôn:

- Các loại mô hình thí điểm:

+ Vận động thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp;

+ Bảo vệ nguồn lợi thủy sản ở các địa phương ven biển;

+ Bảo vệ môi trường nông thôn ở các làng nghề;

+ Tuyên truyền vận động xây dựng mô hình nông thôn mới theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khoá X - của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam);

+ Vận động chấp hành pháp luật đất đai ở những nơi đền bù, giải phóng mặt bằng.

- Nội dung xây dựng mô hình

+ Chọn điểm xây dựng mô hình (lấy đơn vị xã, phường, thị trấn có nông dân, có vấn đề bức xúc về chấp hành pháp luật để làm điểm;

+ Nắm tình hình xây dựng kế hoạch triển khai;

+ Xây dựng đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên pháp luật tại các thôn, ấp, bản;

+ Tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật cho cán bộ, hội viên, nông dân và đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên pháp luật trong xã;

+ Xây dựng và duy trì hoạt động câu lạc bộ “Nông dân với pháp luật” nòng cốt là các nhóm cộng tác viên các thôn, ấp;

+ Hòa giải, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân;

+ Thực hiện pháp lệnh dân chủ cơ sở trong việc tham gia phát triển kinh tế - xã hội gắn với tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

+ Tổ chức Hội thi tìm hiểu pháp luật bằng hình thức sân khấu hoá giữa các chi Hội nông dân;

- + Kiểm tra, giám sát;
- + Tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm để nhân rộng mô hình thí điểm.
- Biện pháp thực hiện:

Trung ương Hội Nông dân Việt Nam phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Tiểu Đề án, các địa phương chỉ đạo các cơ quan cấp dưới chủ động phối hợp với nhau để xây dựng mô hình thí điểm tại các vùng đồng bằng, ven biển có nuôi trồng thủy sản, vùng có các làng nghề truyền thống, những địa phương có khiếu kiện đông người của nông dân liên quan đến các dự án đền bù, thu hồi đất nông nghiệp.

- Thời gian xây dựng mô hình thí điểm là 01 năm.

đ) Tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật bằng hình thức sân khấu của nông dân các tỉnh trong vùng thụ hưởng Đề án

- Nội dung cuộc thi: gồm 3 phần:

- + Tự giới thiệu về đội (đặc điểm địa phương mình);
- + Phần thi xử lý các tình huống pháp luật (vấn đáp);
- + Phần thi năng khiếu; các đội trình bày tiểu phẩm sân khấu hoá các tình huống pháp luật thường gặp trong đời sống nông dân, nông nghiệp, nông thôn;
- + Tổng kết đánh giá, khen thưởng cuộc thi.

- Biện pháp thực hiện:

Trung ương Hội Nông dân Việt Nam phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Đài Truyền hình Việt Nam, xây dựng đề cương, kế hoạch, bộ đề thi, đáp án và tổ chức truyền hình trực tiếp cuộc thi chung kết.

Hội Nông dân các tỉnh, thành phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh báo cáo cấp uỷ, chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức đội thi luyện tập. Mỗi tỉnh tổ chức 01 đội thi, ôn luyện theo bộ đề thi của Trung ương.

Đội thi của các tỉnh được xây dựng từ các đội thi sân khấu của các mô hình thí điểm (khoảng 18 đội).

Tổ chức thi: chia làm 2 vòng. Vòng Sơ khảo tổ chức làm 3 bảng tại 3 miền Bắc, Trung, Nam, mỗi bảng lấy 3 đội nhất, nhì và thứ 3 về thi vòng chung kết tại Hà Nội.

e) Tổ chức tuyên truyền về hoạt động của Đề án

- Trung ương Hội Nông dân Việt Nam phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Báo, Tạp chí ngành Nông nghiệp và Báo Nông thôn ngày nay, Tạp chí Nông thôn mới, Website của 2 cơ quan để tuyên truyền về các hoạt động của Tiểu Đề án;

- Trung ương Hội Nông dân Việt Nam phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng các phóng sự và đưa tin để tuyên truyền về các hoạt động của Tiểu Đề án, xây dựng băng, đĩa hình tuyên truyền;

- Hội Nông dân, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh thành phối hợp với các cơ quan thông tin tuyên truyền địa phương để tuyên truyền các hoạt động của Tiểu Đề án tại địa phương.

g) Kiểm tra, giám sát

- Trung ương Hội Nông dân Việt Nam phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Tiểu Đề án, các địa phương hàng năm tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại các địa phương thụ hưởng. Trung ương Hội Nông dân Việt Nam định kỳ báo cáo bằng văn bản kết quả, tiến độ triển khai hoạt động về Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án;

- Hội Nông dân các tỉnh, thành phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tư pháp thường xuyên kiểm tra, uốn nắn các hoạt động thực hiện Đề án tại địa phương, định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện về Trung ương.

h) Tổ chức khảo sát, đánh giá tác động, hiệu quả của Tiểu Đề án

- Địa bàn, quy mô và nội dung khảo sát:

+ Lựa chọn một số tỉnh tại miền Bắc, miền Trung, miền Nam để khảo sát;

+ Khảo sát thực trạng nhận thức pháp luật và năng lực tuyên truyền, phổ biến pháp luật của hội viên, nông dân của đội ngũ cán bộ, cộng tác viên, tuyên truyền viên pháp luật Hội Nông dân tại thời điểm chuẩn bị kết thúc Tiểu Đề án so với trước khi triển khai Tiểu Đề án.

Mục tiêu: đánh giá hiệu quả, rút ra bài học kinh nghiệm, đề xuất những giải pháp để thực hiện tốt hơn công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của hội viên, nông dân của đội ngũ cán bộ, cộng tác viên, tuyên truyền viên pháp luật Hội Nông dân.

- Biện pháp thực hiện:

+ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Tiểu Đề án, các địa phương liên quan lập kế hoạch khảo sát điềm theo đối tượng, theo vùng miền; trên cơ sở kết quả khảo sát và tình hình thực hiện Tiểu Đề án, tiến hành đánh giá tác động, hiệu quả của Tiểu Đề án;

+ Ủy ban nhân dân các tỉnh được lựa chọn chỉ đạo các đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tư pháp, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, cơ quan thực hiện công tác dân tộc cấp tỉnh, các Sở, Ban, ngành của tỉnh phối hợp với Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tiến hành khảo sát, đánh giá tác động, hiệu quả của các hoạt động Tiểu Đề án trong phạm vi địa phương.

i) Sơ kết, tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện Tiểu Đề án

Trung ương Hội Nông dân Việt Nam phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Tiểu Đề án, các địa phương tổ chức sơ kết việc triển khai thực hiện Đề án tại 3 vùng miền Bắc, miền Trung, miền Nam. Tổ chức tổng kết tại Hà Nội.

3. Đối tượng thụ hưởng:

- Cơ quan tổ chức tham gia thực hiện Đề án;
- Cán bộ Hội Nông dân Trung ương, tỉnh, huyện và cơ sở;
- Các nhóm cộng tác viên, tuyên truyền viên pháp luật ở các thôn, ấp, bản...
- Hội viên nông dân.

4. Kinh phí:

Tổng kinh phí ước tính: 12.400 triệu đồng do ngân sách nhà nước cấp. Trong đó:

- Thực hiện tại Trung ương ước tính: 9.400 triệu đồng do ngân sách trung ương cấp. Cụ thể:

+ Kinh phí khảo sát ước tính: 1.500 triệu đồng (khảo sát ban đầu là 1.000 triệu đồng và khảo sát đánh giá hiệu quả của Đề án là 500 triệu đồng);

+ Kinh phí biên soạn, in ấn và phát hành các tài liệu ước tính: 1.500 triệu đồng;

+ Kinh phí cho hoạt động đào tạo ước tính: 2.500 triệu đồng;

+ Kinh phí xây dựng mô hình ước tính: 1.400 triệu đồng;

+ Kinh phí tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật bằng hình thức sân khấu ước tính: 1.000 triệu;

+ Kinh phí tuyên truyền ước tính: 600 triệu đồng;

+ Kinh phí kiểm tra, giám sát ước tính: 400 triệu đồng;

+ Kinh phí sơ kết, tổng kết ước tính: khoảng 500 triệu đồng.

- Thực hiện tại địa phương ước tính: 3.000 triệu đồng do ngân sách địa phương bố trí. Cụ thể:

+ Kinh phí tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật bằng hình thức sân khấu ước tính: 800 triệu;

+ Kinh phí tuyên truyền ước tính: 1.600 triệu đồng;

+ Kinh phí kiểm tra, giám sát ước tính: 600 triệu đồng.

IV. TIÊU ĐỀ ÁN 4: TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT CHO PHỤ NỮ NÔNG DÂN VÀ PHỤ NỮ DÂN TỘC THIỂU SỐ

- Cơ quan chủ trì: Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban dân tộc, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, các Bộ, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: 04 năm (2009 - 2012).

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

- Nâng cao hiểu biết của phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số về những quy định của pháp luật liên quan đến bình đẳng giới, hôn nhân gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ trẻ em, nuôi con nuôi, khiếu nại, tố cáo, ma túy, mại dâm, phòng, chống tội phạm. Qua đó nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, giảm thiểu các hành vi vi phạm pháp luật cho phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số;

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số.

b) Mục tiêu cụ thể

- Từ 70% trở lên phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số được tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới, hôn nhân gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ trẻ em, nuôi con nuôi, khiếu nại, tố cáo, ma túy, mại dâm, phòng, chống tội phạm phù hợp với từng đối tượng, địa bàn;

- Đào tạo 5.420 báo cáo viên, tuyên truyền viên chủ chốt từ cấp trung ương đến cơ sở của 20 tỉnh, thành được trang bị kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật, có khả năng tổ chức các hoạt động truyền thông đạt hiệu quả tại cộng đồng. (4.800 tuyên truyền viên cơ sở, 200 báo cáo viên huyện và 400 báo cáo viên tỉnh, 20 báo cáo viên trung ương).

2. Các nội dung hoạt động

a) Tổ chức khảo sát để xác định rõ nhu cầu cụ thể của phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số về nội dung và hình thức thích hợp làm cơ sở lập kế hoạch triển khai thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

- Địa bàn, quy mô và nội dung khảo sát:

+ Lựa chọn một số tỉnh tại miền Bắc, miền Nam, miền Trung để khảo sát;

+ Khảo sát thực trạng nhận thức và tình hình chấp hành pháp luật của phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số về bình đẳng giới, hôn nhân gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ trẻ em, nuôi con nuôi, khiếu nại, tố cáo, ma túy, mại dâm, phòng, chống tội phạm; thuận lợi, khó khăn khi triển khai Đề án để có căn cứ lập kế hoạch xây dựng thực hiện.

- Biện pháp thực hiện:

+ Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Đề án, các địa phương lập kế hoạch khảo sát điem theo đối tượng, theo vùng, miền;

+ Ủy ban nhân dân các tỉnh được lựa chọn chỉ đạo các đơn vị: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, cơ quan thực hiện công tác dân tộc cấp tỉnh, các Sở, Ban, ngành của tỉnh phối hợp với Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tiến hành khảo sát trên thực tế công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới, hôn nhân gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ trẻ em, nuôi con nuôi, khiếu nại, tố cáo, ma túy, mại dâm, phòng, chống tội phạm cho phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số ở địa bàn, làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch cụ thể của từng địa phương và kế hoạch chung thực hiện các nội dung của Tiểu Đề án.

b) Biên soạn các tài liệu pháp luật để tuyên truyền, phổ biến cho phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số

- Biên soạn các tài liệu sau:

+ Giáo trình giảng dạy cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên về pháp luật, chính sách liên quan đến phụ nữ nông dân, phụ nữ dân tộc thiểu số;

+ Tài liệu tuyên truyền tại cộng đồng bao gồm: sách pháp luật, tờ rơi, tranh áp phích, băng rôn, khẩu hiệu,... băng cát sét, đĩa VCD, ... phù hợp với từng vùng, từng đối tượng khác nhau bảo đảm thông tin chính xác, đầy đủ, ngắn gọn, dễ đọc, dễ hiểu và nhiều tranh ảnh minh họa;

+ Xây dựng tài liệu tập huấn quốc gia về pháp luật, chính sách liên quan được nêu trong Đề án: biên soạn tài liệu giảng dạy cho báo cáo viên cấp Trung ương, tỉnh và huyện về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số; biên soạn sổ tay dành cho tuyên

truyền viên cấp xã về phổ biến pháp luật cho phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số. Nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, hướng dẫn kỹ năng tuyên truyền và kỹ năng tổ chức các hoạt động truyền thông cộng đồng.

- Nội dung tài liệu:

+ Giới thiệu, tóm tắt nội dung, hướng hướng dẫn chi tiết, giải đáp pháp luật về bình đẳng giới, hôn nhân gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ trẻ em, nuôi con nuôi, khiêu nại, tố cáo, ma túy, mại dâm, phòng, chống tội phạm cho phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số;

+ Hướng dẫn công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật dành cho cán bộ làm công tác này của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các cơ quan trong Đề án.

- Biện pháp thực hiện:

Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Tiêu Đề án, các địa phương tổ chức:

+ Rà soát, phân tích, tổng hợp các loại tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới, hôn nhân gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ trẻ em, nuôi con nuôi, khiêu nại, tố cáo, ma túy, mại dâm, phòng, chống tội phạm đã có và đang được sử dụng tại các cơ quan, tổ chức ở tất cả các cấp;

+ Tập hợp, tuyển chọn, biên soạn mới hoặc chỉnh lý, cập nhật các nội dung pháp luật trên trong các tài liệu phổ biến pháp luật đã có, đang được sử dụng và cung cấp các tài liệu pháp luật đó.

c) Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nòng cốt làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới, hôn nhân gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ trẻ em, nuôi con nuôi, khiêu nại, tố cáo, ma túy, mại dâm, phòng, chống tội phạm cho phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số.

- Đối tượng bồi dưỡng:

+ Tổ chức các khoá đào tạo báo cáo viên theo tài liệu tập huấn quốc gia cho các tỉnh, thành Hội trên cơ sở đó tiếp tục đào tạo báo cáo viên cho các cấp quận, huyện, xã, phường, thị trấn;

+ Đào tạo cho các giảng viên chủ chốt cấp trung ương và cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhằm nâng cao năng lực về tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số;

+ Lựa chọn học viên và tổ chức các lớp tập huấn tại trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho đội ngũ cán bộ chủ chốt. Sau tập huấn, các báo cáo viên được tập huấn sẽ triển khai tập huấn cho học viên cấp huyện, xã;

+ Tổ chức các khoá tập huấn ngắn ngày tại cơ sở xã, phường, thị trấn nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ tuyên truyền viên của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các Ban, ngành liên quan cấp xã. Khuyến khích đào tạo những tuyên truyền viên điển hình người thật, việc thật để tăng cường hiệu quả của truyền thông. Sau khi tập huấn, các tuyên truyền viên sẽ trực tiếp tham gia tổ chức các hoạt động truyền thông tại cộng đồng.

- Chương trình bồi dưỡng: thời gian bồi dưỡng 3 ngày, trong đó 2/3 thời gian dành cho việc bồi dưỡng kiến thức pháp luật, 1/3 thời gian dành cho việc bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

- Biện pháp thực hiện:

Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Tiểu Đề án, các địa phương tiến hành:

+ Rà soát, xây dựng và củng cố mạng lưới tổ chức và cán bộ thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới, hôn nhân gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ trẻ em, nuôi con nuôi, khiếu nại, tố cáo, ma tuý, mại dâm, phòng, chống tội phạm cho phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số.

+ Tổ chức quán triệt, tập huấn việc triển khai thực hiện Đề án ở trung ương và địa phương cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; thông tin, tuyên truyền về vị trí, vai trò của công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số; tổ chức hội thảo, tọa đàm cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

+ Tổ chức các khoá bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của Hội cấp trung ương và cấp tỉnh để làm nòng cốt và rút kinh nghiệm chỉ đạo.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, cơ quan thực hiện công tác dân tộc cấp tỉnh, các Sở, Ban, ngành địa phương liên quan phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thực hiện:

+ Rà soát, xây dựng và củng cố mạng lưới tổ chức và cán bộ thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới, hôn nhân gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ trẻ em, nuôi con nuôi, khiếu nại, tố cáo, ma tuý, mại dâm, phòng, chống tội phạm cho phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số tại địa phương;

+ Tổ chức quán triệt, tập huấn việc triển khai thực hiện Đề án ở địa phương cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật;

+ Tổ chức, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của Hội ở cấp huyện, xã, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật từ cấp huyện trở xuống, cán bộ làm công tác tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý tại địa phương.

d) Sử dụng các hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn và điều kiện cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương

Triển khai tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới, hôn nhân gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ trẻ em, nuôi con nuôi, khiêu nại, tố cáo, ma túy, mại dâm, phòng, chống tội phạm cho phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số bằng các hình thức phù hợp.

- Biện pháp thực hiện:

+ Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Đề án, các địa phương tiến hành:

Tổ chức rà soát lại các hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số đã có và đang được sử dụng tại các cơ quan tham gia Đề án và các cơ quan, tổ chức khác ở tất cả các cấp.

Đánh giá và sử dụng các hình thức phổ biến phù hợp, hiệu quả.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật qua hình thức tuyên truyền được lựa chọn; thực hiện việc lồng ghép tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số thông qua sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật, hoà giải ở cơ sở và các hoạt động của chương trình, dự án, Đề án khác đang triển khai trên thực tế.

Sử dụng hiệu quả các kênh truyền thông đại chúng như từ Trung ương tới cơ sở và kênh thông tin của Hội: đài phát thanh, truyền hình, hệ thống loa phát thanh, các báo, tạp chí, bản tin, website về các nội dung liên quan trên phạm vi cả nước.

Tuyên truyền trực tiếp cho các đối tượng phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số thông qua các hình thức truyền thông phong phú, đa dạng, nội dung ngắn gọn, dễ hiểu. Tổ chức các chiến dịch truyền thông, mít tinh, truyền thông nhóm nhỏ, sinh hoạt chuyên đề, diễn đàn trao đổi, hội thi, hội diễn văn nghệ,... phù hợp với từng địa bàn, từng đối tượng.

+ Các địa phương: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phối hợp với Hội Nông dân Việt Nam, cơ quan thực hiện công tác dân tộc cấp tỉnh, các Sở, Ban, ngành địa phương của tỉnh, theo hướng dẫn của trung ương, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới, hôn nhân gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ trẻ em, nuôi con nuôi, khiêu nại, tố cáo, ma túy, mại dâm, phòng, chống tội phạm cho phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc

thiếu số tại địa phương bằng các hình thức phù hợp với đối tượng, địa bàn; lồng ghép việc thực hiện Đề án với việc thực hiện các Chương trình Đề án khác tại địa phương.

d) Các hoạt động chỉ đạo điểm và nhân điển hình

Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Đề án, các địa phương tiến hành các công việc sau:

- Chỉ đạo điểm việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới, hôn nhân gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ trẻ em, nuôi con nuôi, khiêu nại, tố cáo, ma túy, mại dâm, phòng, chống tội phạm cho phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số tại một số địa phương ở 3 khu vực miền Bắc, miền Trung, miền Nam, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm để triển khai trên diện rộng;

- Xây dựng mô hình thí điểm về tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số tại cộng đồng đại diện cho các tỉnh miền núi, nông thôn tại các vùng kinh tế - xã hội khó khăn, các tỉnh trọng điểm và các vấn đề xã hội: câu lạc bộ phụ nữ với pháp luật, xây dựng tủ sách và phát động phong trào đọc sách pháp luật, nhóm nông cốt tuyên truyền, phổ biến pháp luật, trung tâm tư vấn, cơ sở tư vấn pháp luật, địa chỉ tin cậy, đội nữ xung kích trong trường học ... các mô hình này sẽ được đánh giá để nhân rộng những mô hình hiệu quả ra những địa bàn khác trong cả nước; đào tạo, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ phổ biến pháp luật, hỗ trợ kinh phí, điều kiện làm việc cho đội ngũ cán bộ của mô hình thí điểm; cung cấp tài liệu pháp luật; hỗ trợ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động phổ biến pháp luật của mô hình thí điểm; đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm và triển khai nhân rộng mô hình thí điểm khi chúng phát huy hiệu quả trên thực tế.

e) Hoạt động phối hợp, giám sát, đánh giá Tiểu Đề án

Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Đề án, các địa phương thực hiện các công việc sau:

- Tổ chức giám sát, đánh giá việc thực hiện các hoạt động của Đề án trên cơ sở kế hoạch công tác hàng tháng, quý, năm của các tổ chức, đơn vị chủ trì và phối hợp thực hiện Đề án, tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án;

- Xây dựng và ban hành các văn bản phục vụ cho việc quản lý, điều hành và thực hiện Đề án;

- Phối hợp tự kiểm tra, đánh giá, báo cáo với việc tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành và sự giám sát, đánh giá của người dân.

g) Tổ chức khảo sát, đánh giá tác động, hiệu quả của Đề án

- Địa bàn, quy mô và nội dung khảo sát:

+ Lựa chọn một số tỉnh tại miền Bắc, miền Trung, miền Nam để khảo sát;

+ Khảo sát thực trạng nhận thức và tình hình chấp hành pháp luật về bình đẳng giới, hôn nhân gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ trẻ em, nuôi con nuôi, khiếu nại, tố cáo, ma túy, mại dâm, phòng, chống tội phạm của phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số tại thời điểm chuẩn bị kết thúc Đề án so với trước khi triển khai Đề án.

Mục tiêu: đánh giá hiệu quả, rút ra bài học kinh nghiệm, đề xuất những giải pháp để thực hiện tốt hơn công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số.

- Biện pháp thực hiện:

+ Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong Đề án, các địa phương lập kế hoạch khảo sát điểm theo đối tượng, theo vùng miền; trên cơ sở kết quả khảo sát và tình hình thực hiện Đề án, tiến hành đánh giá tác động, hiệu quả của Đề án;

+ Ủy ban nhân dân các tỉnh được lựa chọn chỉ đạo các đơn vị: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, cơ quan thực hiện công tác dân tộc cấp tỉnh, các Sở, Ban, ngành tại tỉnh phối hợp với Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tiến hành khảo sát, đánh giá tác động, hiệu quả của các hoạt động Đề án trong phạm vi địa phương.

3. Đối tượng thụ hưởng

- Phụ nữ nông thôn, phụ nữ dân tộc thiểu số.

- Cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan liên quan đến phụ nữ nông thôn, phụ nữ dân tộc thiểu số.

- Tuyên truyền viên, cán bộ cấp xã.

4. Kinh phí

Tổng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp ước tính: 14.000 triệu đồng:

- Thực hiện tại trung ương ước tính: 8.800 triệu đồng, do ngân sách trung ương cấp. Cụ thể:

+ Kinh phí khảo sát ước tính: 800 triệu đồng (khảo sát ban đầu 500 triệu, khảo sát đánh giá hiệu quả 300 triệu đồng);

+ Kinh phí biên soạn tài liệu pháp luật ước tính: 2.500 triệu đồng;

- + Kinh phí đào tạo nâng cao năng lực ước tính: 2.300 triệu đồng;
- + Kinh phí xây dựng và nhân rộng mô hình ước tính: 1.500 triệu đồng;
- + Kinh phí tuyên truyền, phổ biến pháp luật ước tính: 1.000 triệu đồng;
- + Kinh phí kiểm tra, giám sát ước tính: 400 triệu đồng;
- + Kinh phí sơ kết, tổng kết ước tính: 300 triệu đồng.

- Thực hiện tại địa phương ước tính: 5.200 triệu đồng, do ngân sách địa phương bố trí. Cụ thể:

- + Kinh phí tuyên truyền, phổ biến pháp luật ước tính: 4.200 triệu đồng;
- + Kinh phí kiểm tra, giám sát ước tính: 1.000 triệu đồng./.

www.LuatVietnam.vn